

Số: 92 /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## **THÔNG TƯ**

### **Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ (QCVN 99:2025/BNNMT).

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

#### **Điều 3. Lộ trình thực hiện**

Lộ trình áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được xem xét, giải quyết./.

##### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các PTTg Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở XD các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT;
- Cổng TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, PC, KHCN, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Công Thành**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



QCVN 9:2025/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY THAM GIA  
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

***National Technical Regulation on Emission of In-use  
Motorcycles, Mopeds***

**HÀ NỘI – 2025**

**Lời nói đầu**

QCVN 99:2025/BNNMT do Cục Môi trường biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số 92../2025/TT-BNNMT ngày 31. tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

# **QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ** *National Technical Regulation on Emission of In-use Motorcycles, Mopeds*

## **1. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số khí thải của xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức tham gia giao thông đường bộ, bao gồm Cacbon Monoxit (CO), Hydrocacbon (HC).

### **1.2. Đối tượng áp dụng**

1.2.1. Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ, tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.2.2. Quy chuẩn này không áp dụng đối với các loại xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

### **1.3. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ là các loại xe được quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số theo quy định ở Việt Nam.

1.3.2. Mức là giá trị giới hạn tối đa cho phép đối với từng thông số HC, CO trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại Mục 2 (Quy định kỹ thuật) Quy chuẩn này, bao gồm: mức 1, mức 2, mức 3 và mức 4.

## **2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

Giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức tham gia giao thông đường bộ được quy định trong bảng sau đây:

| Các thông số khí thải |              | Xe mô tô, xe gắn máy |       |       |       |
|-----------------------|--------------|----------------------|-------|-------|-------|
|                       |              | Mức 1                | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 |
| CO (% thể tích)       |              | 4,5                  | 4,5   | 3,5   | 2,0   |
| HC (ppm thể tích)     | Động cơ 4 kỳ | 1.500                | 1.200 | 1.100 | 1.000 |
|                       | Động cơ 2 kỳ | 10.000               | 7.800 | 2.000 | 2.000 |

### 3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

Nồng độ CO, HC trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức được xác định theo phương pháp quy định tại TCVN 11215:2015 (ISO 17479:2013) - Mô tô - Phương pháp đo phát thải chất khí trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng và sửa đổi 1 ISO 17479:2020.

### 4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

**4.1.** Việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy phải được thực hiện bởi cơ sở kiểm định khí thải được chứng nhận đủ điều kiện kiểm định theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**4.2.** Thiết bị đo khí thải xe mô tô, xe gắn máy phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại QCVN 103:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, quy định pháp luật về đo lường và các quy định pháp luật có liên quan khác.

### 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**5.1.** Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chuẩn này.

**5.2.** Bộ Xây dựng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, tổ chức thực hiện việc kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

**5.3.** Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn viện dẫn tại Quy chuẩn này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo văn bản, quy chuẩn, tiêu chuẩn mới.

**5.4.** Trong trường hợp cần thiết, phương pháp đo khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp đo khí thải do Bộ Xây dựng ban hành./.